

Số: 1670 /QĐ-UBND

Cam Lâm, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt, áp dụng các tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng
theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo ISO huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND huyện Cam Lâm theo Danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về việc phê duyệt, áp dụng các tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức thuộc phạm vi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 của UBND huyện Cam Lâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa;
- TT. Ban chỉ đạo ISO tỉnh
(Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND và UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng (02);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi áp dụng hệ thống;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Văn Bảo

DANH MỤC
TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(kèm theo Quyết định số 1670 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm)

A. CÁC TÀI LIỆU, QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN HTQLCL

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành
Thủ tục, hướng dẫn theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng			
1	Sổ tay chất lượng	STCL	2
2	Chính sách chất lượng		
3	Mục tiêu chất lượng		
4	Quy trình quản lý thông tin dạng văn bản	QT.TLHS	2
5	Quy trình đánh giá nội bộ	QT.ĐGNB	2
6	Quy trình cải tiến HTQLCL	QT.CTCL	2
7	Quy trình quản lý rủi ro	QT.QLRR	2

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên TTHC áp dụng HTQLCL	Số, ngày Quyết định ban hành đa nh mục TTHC của UBND tỉnh	Số, ngày Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ của UBND tỉnh
A	1	2	3
I/	LĨNH VỰC TƯ PHÁP (32 TTHC)		
A/	Lĩnh vực Chứng thực		
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	1530/QĐ-UBND (01/6/2018)	
2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
3	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)

	kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận		
4	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
5	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
6	Thủ tục sửa lỗi sai trong hợp đồng, giao dịch	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
7	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
8	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
9	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
10	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
11	Thủ tục chứng thực văn bản thảo thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
12	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
B/	Lĩnh vực Hộ tịch		
13	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	2800/QĐ-UBND (10/10/2022) (quy trình tiếp nhận & giải quyết trực tuyến)
14	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	2800/QĐ-UBND (10/10/2022) (quy trình tiếp nhận & giải quyết trực tuyến)

15	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	2800/QĐ-UBND (10/10/2022) (quy trình tiếp nhận & giải quyết trực tuyến)
16	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
17	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
18	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
19	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
20	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
21	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
22	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
23	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
24	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
25	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
26	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
27	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	4844/QĐ-UBND (27/12/2021)	
28	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	4844/QĐ-UBND	

		(27/12/2021)	
C/	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước		
29	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	3271/QĐ-UBND (30/10/2018)	147/QĐ-UBND (20/01/2020)
30	Thủ tục phục hồi danh dự	3271/QĐ-UBND (30/10/2018)	147/QĐ-UBND (20/01/2020)
D/	Lĩnh vực Hòa giải cơ sở		
31	Thủ tục hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2953/QĐ-UBND (04/10/2018)	
E/	Lĩnh vực Nuôi con nuôi		
32	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	580/QĐ-UBND (11/3/2021)	941/QĐ-UBND (14/4/2021)
II/	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (19 QT)		
A/	Lĩnh vực Đường thủy nội địa		
33	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	2853/QĐ-UBND (20/10/2020)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
34	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	2853/QĐ-UBND (20/10/2020)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
35	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	2853/QĐ-UBND (20/10/2020)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
36	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	2853/QĐ-UBND (20/10/2020)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
37	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	2853/QĐ-UBND (20/10/2020)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
38	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	2853/QĐ-UBND (20/10/2020)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
39	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ	2853/QĐ-UBND (20/10/2020)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)

	phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.		
40	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	2853/QĐ-UBND (20/10/2020)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
41	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	2853/QĐ-UBND (20/10/2020)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
B/	Lĩnh vực Giao thông		
42	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông để thực hiện: Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình.	660/QĐ-UBND (25/3/2020)	1245/QĐ-UBND (12/5/2021)
43	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông đối với: Điểm trông, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị	660/QĐ-UBND (25/3/2020)	1245/QĐ-UBND (12/5/2021)
44	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường để trông, giữ xe có thu phí.	660/QĐ-UBND (25/3/2020)	1245/QĐ-UBND (12/5/2021)
C/	Lĩnh vực Đường bộ		
45	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
46	Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
47	Cấp giấy phép thi công cấp nước sinh hoạt trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
48	Cấp giấy phép thi công công trình đường	2852/QĐ-UBND	3377/QĐ-UBND

	bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác.	(20/10/2020)	(18/12/2020)
49	Cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào đường đô thị, đường huyện.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
50	Cấp phép thi công nút giao đầu nối tạm có thời hạn vào đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
51	Gia hạn giấy phép thi công.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
III/	LĨNH VỰC NỘI VỤ (35 QT)		
A/	Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ		
52	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
53	Thủ tục thành lập Hội cấp huyện	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
54	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
55	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
56	Thủ tục đổi tên hội	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
57	Thủ tục hội tự giải thể	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
58	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cấp huyện	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
59	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cấp huyện	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
60	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
B/	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo		
61	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo	931/QĐ-UBND	393/QĐ-UBND

	theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo	(06/4/2018)	(20/02/2020)
62	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
63	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
64	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
65	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
66	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
67	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
68	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã, nhưng trong địa bàn một huyện của thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
C/	<i>Lĩnh vực Thi đua khen thưởng</i>		
69	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
70	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
71	Thủ tục tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)

72	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
73	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
74	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
75	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
76	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình.	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
D/	Lĩnh vực Công chức, viên chức		
77	Thủ tục thi tuyển viên chức	2073/QĐ-UBND (21/7/2021)	
78	Thủ tục xét tuyển viên chức	2073/QĐ-UBND (21/7/2021)	
79	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	2073/QĐ-UBND (21/7/2021)	
80	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	2073/QĐ-UBND (21/7/2021)	
E/	Lĩnh vực Tổ chức - Biên chế		
81	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính	2075/QĐ-UBND (21/7/2021)	
82	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	2075/QĐ-UBND (21/7/2021)	
83	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính	2075/QĐ-UBND (21/7/2021)	
84	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	2075/QĐ-UBND (21/7/2021)	
85	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	2075/QĐ-UBND (21/7/2021)	
86	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	2075/QĐ-UBND (21/7/2021)	

IV/	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (14 QT)		
A/	<i>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</i>		
87	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
88	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
89	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
90	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
91	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
92	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
93	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
94	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
95	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
B/	<i>Lĩnh vực Kinh doanh khí</i>		
96	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG chai	3128/QĐ-UBND (19/10/2018)	
97	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG chai	3128/QĐ-UBND (19/10/2018)	
98	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG chai	3128/QĐ-UBND (19/10/2018)	
C/	<i>Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện</i>		
99	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
100	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)

V/	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT (15 QT)		
A/	<i>Lĩnh vực thủy lợi</i>		
101	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	2990/QĐ-UBND (05/10/2018)	
102	Thẩm định, phê duyệt ph/án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	340/QĐ-UBND (30/01/2019)	
103	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	340/QĐ-UBND (30/01/2019)	
104	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	340/QĐ-UBND (30/01/2019)	
105	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	340/QĐ-UBND (30/01/2019)	
B/	<i>Lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn</i>		
106	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	2990/QĐ-UBND (05/10/2018)	
107	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	2990/QĐ-UBND (05/10/2018)	
108	Hỗ trợ DA liên kết	340/QĐ-UBND (30/01/2019)	
C/	<i>Lĩnh vực Nông nghiệp</i>		
109	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	983/QĐ-UBND (08/4/2019)	
D/	<i>Lĩnh vực Lâm nghiệp</i>		
110	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp huyện)	2543/QĐ-UBND (06/8/2019)	10/QĐ-UBND (06/01/2020)
111	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư).	532/ QĐ-UBND (16/3/2020)	955/QĐ-UBND (27/4/2020)

E/	<i>Lĩnh vực Thủy sản</i>		
112	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	2543/QĐ-UBND (06/8/2019)	10/QĐ-UBND (06/01/2020)
113	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	2543/QĐ-UBND (06/8/2019)	10/QĐ-UBND (06/01/2020)
114	Công bố mở cảng cá loại 3	2543/QĐ-UBND (06/8/2019)	10/QĐ-UBND (06/01/2020)
F/	<i>Lĩnh vực phòng, chống thiên tai</i>		
115	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	2993/QĐ-UBND (23/9/2021)	
VI/	LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (23 QT)		
A/	<i>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh</i>		
116	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	2843/QĐ-UBND (17/9/2021)	
117	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2843/QĐ-UBND (17/9/2021)	
118	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	2843/QĐ-UBND (17/9/2021)	
119	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	2843/QĐ-UBND (17/9/2021)	
120	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2843/QĐ-UBND (17/9/2021)	
121	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh – Giấy chứng nhận đăng ký thuế	4119/QĐ-UBND (11/11/2021)	4119/QĐ-UBND (11/11/2021)
122	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh – Giấy lại chứng nhận đăng ký thuế	4119/QĐ-UBND (11/11/2021)	4119/QĐ-UBND (11/11/2021)
B/	<i>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã</i>		
123	Đăng ký thành lập hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
124	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	

125	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
126	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
127	Đăng ký khi hợp tác xã chia	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
128	Đăng ký khi hợp tác xã tách	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
129	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
130	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
131	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
132	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
133	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
134	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
135	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
136	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
137	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
138	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	613/QĐ-UBND (28/02/2022)	
VII/	LĨNH VỰC Y TẾ (01 QT)		
139	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	1946/QĐ-UBND (17/6/2019)	2827/QĐ-UBND (03/9/2019)

VIII/	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (47 QT)	
140	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)
141	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)
142	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)
143	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)
144	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)
145	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	1670/QĐ-UBND (09/6/2022)
146	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)
147	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)
148	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo y/cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)
149	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)
150	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)
151	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)
152	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)
153	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc bán trú	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)
154	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt	2441/QĐ-UBND
		594/QĐ-UBND

	động trở lại	(30/7/2019)	(23/3/2020)
155	Giải thể trường trung học cơ sở	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
156	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
157	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
158	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
159	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
160	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
161	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
162	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
163	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
164	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
165	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
166	Sáp nhập, chia tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
167	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ tư thục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
168	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có	2937/QĐ-UBND (28/10/2020)	

	cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		
169	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	2937/QĐ-UBND (28/10/2020)	
170	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	4600/QĐ-UBND (13/12/2021)	
171	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	840/QĐ-UBND (14/4/2020)	1975/QĐ-UBND (04/8/2020)
172	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	840/QĐ-UBND (14/4/2020)	1975/QĐ-UBND (04/8/2020)
173	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	3084/QĐ-UBND (13/11/2020)	108/QĐ-UBND (13/01/2021)
174	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	3084/QĐ-UBND (13/11/2020)	108/QĐ-UBND (13/01/2021)
175	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	3084/QĐ-UBND (13/11/2020)	108/QĐ-UBND (13/01/2021)
176	Thủ tục tuyển sinh trung học cơ sở	2050/QĐ-UBND (19/7/2021)	
177	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
178	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
179	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	3104/QĐ-UBND (18/11/2020)	
180	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	1670/QĐ-UBND (09/6/2022)	2354/QĐ-UBND (25/8/2022)
181	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	1670/QĐ-UBND (09/6/2022)	2354/QĐ-UBND (25/8/2022)
182	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	2442/QĐ-UBND (30/7/2019)	

183	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
184	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	2537/QĐ-UBND (06/8/2019)	433/QĐ-UBND (27/2/2020)
185	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1846/QĐ-UBND (26/6/2018)	
186	Xét, cấp học bổng chính sách	2938/QĐ-UBND (28/10/2020)	817/QĐ-UBND (05/4/2021)
IX/	LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (06 QT)		
A/	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử		
187	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng cho các cá nhân, tổ chức	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
188	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
189	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
190	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
B/	Lĩnh vực xuất bản		
191	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
192	Thay đổi thông tin khai báo dịch vụ photocopy	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
X/	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI (30 QT)		
A/	Người có công		
193	Thăm viếng mộ Liệt sĩ	1410/QĐ-UBND (18/5/2022)	
B/	Lĩnh vực bảo trợ xã hội		
194	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm	478/QĐ-UBND (20/02/2019)	2193/QĐ-UBND (01/7/2019)

	quyền của P. LĐTBOXH		
195	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của P. LĐTBOXH	478/QĐ-UBND (20/02/2019)	2193/QĐ-UBND (01/7/2019)
196	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	1935/QĐ-UBND (12/7/2021)	2431/QĐ-UBND (23/8/2021)
197	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của P. LĐTBOXH	382/QĐ-UBND (01/2/2018)	
198	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng LĐTBOXH	382/QĐ-UBND (01/2/2018)	
199	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do phòng LĐTBOXH cấp	382/QĐ-UBND (01/2/2018)	
200	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	1935/QĐ-UBND (12/7/2021)	2431/QĐ-UBND (23/8/2021)
201	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (thẩm quyền Phòng LĐTBOXH)	1935/QĐ-UBND (12/7/2021)	2431/QĐ-UBND (23/8/2021)
202	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	1935/QĐ-UBND (12/7/2021)	2431/QĐ-UBND (23/8/2021)
203	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	1935/QĐ-UBND (12/7/2021)	2431/QĐ-UBND (23/8/2021)
204	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1935/QĐ-UBND (12/7/2021)	2431/QĐ-UBND (23/8/2021)
205	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1935/QĐ-UBND (12/7/2021)	2431/QĐ-UBND (23/8/2021)
206	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp	1935/QĐ-UBND (12/7/2021)	2431/QĐ-UBND (23/8/2021)

	xã hội cấp huyện		
207	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	1935/QĐ-UBND (12/7/2021)	2431/QĐ-UBND (23/8/2021)
C/	<i>Lĩnh vực Lao động việc làm</i>		
208	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp	1129/QĐ-UBND (26/4/2022)	1699/QĐ-UBND (13/6/2022)
209	Hỗ trợ cho người lao động quay lại thị trường lao động	1129/QĐ-UBND (26/4/2022)	1699/QĐ-UBND (13/6/2022)
210	Thủ tục Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	109/QĐ-UBND (11/01/2022)	1095/QĐ-UBND (21/4/2022)
211	Thủ tục Thay thế chủ tịch, thư ký, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	109/QĐ-UBND (11/01/2022)	1095/QĐ-UBND (21/4/2022)
212	Thủ tục miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	109/QĐ-UBND (11/01/2022)	1095/QĐ-UBND (21/4/2022)
213	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	2046/QĐ-UBND (16/7/2021)	
214	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	1064/QĐ-UBND (20/4/2018)	
215	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	1606/QĐ-UBND (06/6/2018)	
D/	<i>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (Giảm nghèo)</i>		
216	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo	2127/QĐ-UBND (26/7/2018)	1453/QĐ-UBND (23/6/2020)

	dục có vốn đầu tư nước ngoài		
E/	<i>Bảo vệ chăm sóc trẻ em</i>		
217	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	2127/QĐ-UBND (26/7/2018)	
218	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1066/QĐ-UBND (20/4/2018)	
F/	<i>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</i>		
219	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	4600/QĐ-UBND (13/12/2021)	
G/	<i>Lĩnh vực tệ nạn xã hội</i>		
220	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1815/QĐ-UBND (24/6/2022)	
221	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1815/QĐ-UBND (24/6/2022)	
222	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1815/QĐ-UBND (24/6/2022)	
XI/	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (11 QT)		
A/	<i>Quản lý công sản</i>		
223	Mua quyền hóa đơn	1393/QĐ-UBND (23/5/2018)	
224	Mua hóa đơn lẻ	1393/QĐ-UBND (23/5/2018)	
225	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	1393/QĐ-UBND (23/5/2018)	
226	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
227	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)

	quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước		
228	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
229	Quyết định điều chuyển tài sản công	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
230	Quyết định bán tài sản công	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
231	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
232	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
233	Quyết định thanh lý tài sản công	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
XII/	LĨNH VỰC THANH TRA (08 QT)		
A/	<i>Giải quyết khiếu nại</i>		
234	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	2492/QĐ-UBND (27/8/2021)	
235	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	2492/QĐ-UBND (27/8/2021)	
B/	<i>Giải quyết tố cáo</i>		
236	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	3596/QĐ-UBND (26/11/2019)	1629/QĐ-UBND (06/7/2020)
C/	<i>Tiếp công dân</i>		
237	Tiếp công dân tại cấp huyện	1910/QĐ-UBND (05/7/2022)	2542/QĐ-UBND (13/9/2022)
D/	<i>Xử lý đơn</i>		
238	Xử lý đơn tại cấp huyện	1909/QĐ-UBND (05/7/2022)	2542/QĐ-UBND (13/9/2022)
E/	<i>Lĩnh vực phòng chống tham nhũng</i>		
239	Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	1135/QĐ-UBND (27/4/2021)	
240	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	1135/QĐ-UBND (27/4/2021)	

241	Thực hiện việc giải trình	1135/QĐ-UBND (27/4/2021)	
XIII/	LĨNH VỰC XÂY DỰNG (20QT)		
A/	Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc		
242	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện - Thẩm định quy hoạch chi tiết (theo Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định 37/2010)	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
243	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện - Thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo Luật Xây dựng và Nghị định 44/2015)	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
244	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
B/	Lĩnh vực hoạt động Xây dựng		
245	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Trường hợp cấp giấy phép xây dựng mới đối với nhà ở riêng lẻ.	2273/QĐ-UBND (06/8/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
246	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho	2273/QĐ-UBND (06/8/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)

	công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Trường hợp cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV.		
247	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Trường hợp cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với nhà ở riêng lẻ.	2273/QĐ-UBND (06/8/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
248	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Trường hợp cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV.	2273/QĐ-UBND (06/8/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
249	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Trường hợp cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ.	2273/QĐ-UBND (06/8/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
250	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/	2273/QĐ-UBND (06/8/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)

	Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Trường hợp cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV.		
251	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Trường hợp cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ.	2273/QĐ-UBND (06/8/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
252	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Trường hợp cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV.	2273/QĐ-UBND (06/8/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
253	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	2273/QĐ-UBND (06/8/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
254	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	2273/QĐ-UBND (06/8/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
255	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (đối với dự án nhóm B)	3441/QĐ-UBND (13/10/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)

256	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (đối với dự án nhóm C)	3441/QĐ-UBND (13/10/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
257	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (đối với công trình cấp II, cấp III)	3441/QĐ-UBND (13/10/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
258	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (đối với công trình còn lại)	3441/QĐ-UBND (13/10/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
C/	Hạ tầng kỹ thuật		
259	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
D/	Lĩnh vực nhà ở		
260	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
E/	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng		
261	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	09/QĐ-UBND (04/01/2021)	1059/QĐ-UBND (19/4/2022)
XIV/	LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO (20 QT)		
A/	Văn hóa cơ sở		
262	Xét tặng Giấy khen khu dân cư văn hóa	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
263	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
264	Cấp phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
265	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
266	Công nhận lần đầu “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
267	Công nhận lại “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
268	Công nhận lần đầu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
269	Công nhận lại “Phường, thị trấn đạt	284/QĐ-UBND	684/QĐ-UBND

	chuẩn văn minh đô thị”	(26/01/2022)	(10/3/2022)
270	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, ‘Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
B/	Lễ hội		
271	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
272	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
C/	Thư viện		
273	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
274	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
275	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
D/	Gia đình		
276	Cấp giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
277	Cấp lại giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
278	Đổi giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
279	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)

280	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
281	Cấp giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	284/QĐ-UBND (26/01/2022)	684/QĐ-UBND (10/3/2022)
XV/	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (27 QT)		
A/	Lĩnh vực Môi trường		
282	Cấp giấy phép môi trường (trong 15 ngày làm việc)	754/QĐ-UBND (22/3/2022)	1647/QĐ-UBND (08/6/2022)
283	Cấp giấy phép môi trường (trong 30 ngày làm việc)	754/QĐ-UBND (22/3/2022)	1647/QĐ-UBND (08/6/2022)
284	Cấp đổi giấy phép môi trường	754/QĐ-UBND (22/3/2022)	1647/QĐ-UBND (08/6/2022)
285	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	754/QĐ-UBND (22/3/2022)	1647/QĐ-UBND (08/6/2022)
286	Cấp lại giấy phép môi trường (trong 20 ngày làm việc)	754/QĐ-UBND (22/3/2022)	1647/QĐ-UBND (08/6/2022)
287	Cấp lại giấy phép môi trường (trong 15 ngày làm việc)	754/QĐ-UBND (22/3/2022)	1647/QĐ-UBND (08/6/2022)
B/	Lĩnh vực Tài nguyên nước		
288	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	1195/QĐ-UBND (26/5/2020)	2030/QĐ-UBND (07/8/2020)
289	Đăng ký khai thác nước dưới đất	1195/QĐ-UBND (26/5/2020)	2030/QĐ-UBND (07/8/2020)
C/	Lĩnh vực Đất đai		
290	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện	1003/QĐ-UBND (09/4/2019)	2038/QĐ-UBND (07/8/2020)
291	Cấp Giấy chứng nhận cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền hoặc cho thuê đất	1003/QĐ-UBND (09/4/2019)	1590/QĐ-UBND (23/5/2019)

292	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế + Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp + Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận trường hợp trên trang 4 của Giấy chứng nhận đã cấp không còn dòng trống để xác nhận thay đổi	85/QĐ-UBND (10/01/2022)	
293	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	1003/QĐ-UBND (09/4/2019)	1590/QĐ-UBND (23/5/2019)
294	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	85/QĐ-UBND (10/01/2022)	
295	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	85/QĐ-UBND (10/01/2022)	
296	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	85/QĐ-UBND (10/01/2022)	
297	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất nguyên thửa - Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận	2154/QĐ-UBND (18/8/2020)	3235/QĐ-UBND (03/12/2020)
298	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất một phần thửa đất ở có vườn, ao	2154/QĐ-UBND (18/8/2020)	3235/QĐ-UBND (03/12/2020)

	hoặc thửa đất có nguồn gốc từ vườn, ao gắn liền với nhà ở - xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận.		
299	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất nguyên thửa- Cấp mới giấy chứng nhận.	2154/QĐ-UBND (18/8/2020)	3235/QĐ-UBND (03/12/2020)
300	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất một phần thửa đất ở có vườn, ao hoặc thửa đất có nguồn gốc từ vườn, ao gắn liền với nhà ở - Có nhu cầu tách thửa.	2154/QĐ-UBND (18/8/2020)	3235/QĐ-UBND (03/12/2020)
301	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	85/QĐ-UBND (10/01/2022)	
302	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	85/QĐ-UBND (10/01/2022)	
D/	Lĩnh vực Biển và hải đảo		
303	Công nhận khu vực biển cấp huyện	1218/QĐ-UBND (11/5/2021)	2271/QĐ-UBND (06/8/2021)
304	Giao khu vực biển cấp huyện	1218/QĐ-UBND (11/5/2021)	2271/QĐ-UBND (06/8/2021)
305	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cấp huyện	1218/QĐ-UBND (11/5/2021)	2271/QĐ-UBND (06/8/2021)
306	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cấp huyện	1218/QĐ-UBND (11/5/2021)	2271/QĐ-UBND (06/8/2021)
307	Trả lại khu vực biển cấp tỉnh - Trường hợp Trả lại một phần khu vực biển	1218/QĐ-UBND (11/5/2021)	2271/QĐ-UBND (06/8/2021)

308	Trả lại khu vực biên cấp tỉnh - Trường hợp Trả lại toàn bộ khu vực biên	1218/QĐ-UBND (11/5/2021)	2271/QĐ-UBND (06/8/2021)
XVI/	LĨNH VỰC DÂN TỘC (02QT)		
309	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1401/QĐ-UBND (23/5/2018)	247/QĐ-UBND (30/01/2020)
310	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1401/QĐ-UBND (23/5/2018)	247/QĐ-UBND (30/01/2020)

III. QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CÔNG VIỆC NỘI BỘ, QUY TRÌNH KHÁC

- Quy trình xử lý văn bản.